

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
NGHỆ AN
ĐỀ THI CHÍNH THỨC
(Đề thi có 04 trang)

KỲ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG KẾT HỢP THI THỬ
LỚP 12, NĂM HỌC 2025 - 2026 (Đợt 1)
Môn thi: LỊCH SỬ
Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề

Họ và tên thí sinh:.....

Mã đề thi 0602

Số báo danh:.....

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Trong thời kì 1945-1954, các chiến dịch của quân dân Việt Nam đều nhằm

- A. tiêu diệt một bộ phận sinh lực của thực dân Pháp.
- B. đánh bại âm mưu “chinh phục từng gói nhỏ” của Pháp.
- C. hỗ trợ chiến tranh du kích trong vùng tạm chiếm.
- D. củng cố, mở rộng căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc.

Câu 2. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng về chủ nghĩa xã hội từ sau năm 1991 đến nay?

- A. Tiến hành cải cách, đổi mới, điều chỉnh để thích ứng với sự thay đổi của thế giới.
- B. Phát triển liên tục không gián đoạn trong hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa.
- C. Suy yếu hoàn toàn sau khi Liên xô sụp đổ và chấm dứt vai trò trong quan hệ quốc tế.
- D. Nhanh chóng mở rộng thành hệ thống chính trị chi phối toàn bộ quan hệ quốc tế.

Câu 3. Một trong những nội dung của đường lối Đổi mới ở Việt Nam (từ năm 2006 đến nay) là

- A. đẩy mạnh công nghiệp hoá, ưu tiên phát triển công nghiệp nặng.
- B. xóa bỏ cơ chế tập trung bao cấp, hình thành kinh tế thị trường.
- C. thực hiện ngoại giao phá vây, bước đầu hội nhập quốc tế.
- D. chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện và sâu rộng.

Câu 4. Trong giai đoạn 1986-1990, Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra ba Chương trình kinh tế lớn xuất phát từ lý do nào sau đây?

- A. Nhằm bước đầu xây dựng cơ sở vật chất-kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội góp phần bảo vệ Tổ quốc.
- B. Để khắc phục tình trạng khủng hoảng kinh tế-xã hội, đáp ứng nhu cầu thiết yếu của nhân dân.
- C. Cần tập trung giải quyết những hạn chế của mô hình kinh tế thị trường kéo dài nhiều năm.
- D. Nhằm hoàn thành hội nhập quốc tế, tạo nền tảng để thực hiện công nghiệp hóa đất nước.

Câu 5. Nhận xét nào sau đây phản ánh đúng về công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay?

- A. Là mốc mở đầu cho quá trình tiếp xúc, cải biến văn hóa phương Tây để phù hợp với truyền thống của dân tộc.
- B. Là sự phát triển nhận thức về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội lấy đổi mới chính trị làm đột phá chiến lược.
- C. Là quá trình diễn ra lâu dài, liên tục, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào thực tiễn đất nước.
- D. Là quá trình kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại đưa tới sự ra đời Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Câu 6. Phan Bội Châu tham gia thành lập Đông Á Đồng minh Hội khi đang hoạt động ở quốc gia nào sau đây?

- A. Đức.
- B. Pháp.
- C. Nhật Bản.
- D. Trung Quốc.

Câu 7. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng về mục tiêu hoạt động đối ngoại của Đảng Cộng sản Đông Dương trong giai đoạn 1941-1945?

- A. Thiết lập quan hệ ngoại giao chính thức với các cường quốc để khẳng định vị thế quốc gia độc lập.
- B. Tranh thủ sự ủng hộ của lực lượng tiến bộ quốc tế nhằm phục vụ cho mục tiêu giải phóng dân tộc.
- C. Bước đầu thiết lập quan hệ giữa cách mạng Việt Nam với Quốc tế Cộng sản để giải phóng dân tộc.
- D. Chủ động tham gia các liên minh khu vực nhằm mở rộng ảnh hưởng của cách mạng Đông Dương.

Câu 8. Trong suốt tiến trình lịch sử, dân tộc Việt Nam luôn phải đối phó với nhiều thế lực ngoại xâm vì một trong những lý do nào sau đây?

- A. Là quốc gia nằm ở “ngã ba” kết nối Á-Âu-Phi.
- B. Là quốc gia có vị trí địa chiến lược quan trọng.
- C. Là trung tâm kinh tế, chính trị lớn của phương Đông.
- D. Là một trong những nền văn minh lớn của nhân loại.

Câu 9. Trong giai đoạn 1954-1960, nhân dân miền Nam Việt Nam thực hiện nhiệm vụ nào sau đây?

- A. Hoàn thành cải cách ruộng đất, phát triển kinh tế-xã hội.
- B. Đấu tranh đòi Mỹ-Diệm thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ.
- C. Chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của Mỹ.
- D. Chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ.

Câu 10. Trong giai đoạn 1930-1940, Đảng Cộng sản Đông Dương duy trì liên lạc với tổ chức nào sau đây?

- A. Liên minh châu Âu.
- B. Hội Quốc Liên.
- C. Liên hợp quốc.
- D. Quốc tế Cộng sản.

Câu 11. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng về hoạt động đối ngoại của Phan Châu Trinh trong những năm

1911-1925?

- A. Tổ chức các buổi diễn thuyết để thức tỉnh dư luận Pháp về tình hình Việt Nam.
- B. Chủ trương dựa vào Nhật Bản để giành độc lập dân tộc bằng con đường bạo động.
- C. Tìm kiếm sự giúp đỡ quân sự từ các nước phương Tây để chống thực dân Pháp.
- D. Gắn hoạt động đối ngoại với việc tập trung xây dựng lực lượng vũ trang trong nước.

Câu 12. Nội dung nào sau đây là quan điểm của Đảng và Nhà nước Việt Nam về vai trò của khối đại đoàn kết dân tộc?

- A. Đại đoàn kết dân tộc là trọng tâm của công cuộc cải cách, đổi mới đất nước.
- B. Đại đoàn kết dân tộc là động lực ngoại sinh của cách mạng Việt Nam hiện nay.
- C. Đại đoàn kết dân tộc là điểm mới trong tiến trình hội nhập khu vực và thế giới.
- D. Đại đoàn kết dân tộc là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam hiện nay.

Câu 13. Từ hoạt động duy trì hòa bình và giải quyết các vấn đề quốc tế của Liên hợp quốc, Việt Nam có thể rút ra bài học nào sau đây trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay?

- A. Chủ động hội nhập toàn diện, tuân thủ luật pháp quốc tế và phát huy vai trò trong các cơ chế đa phương.
- B. Giảm thiểu sự ràng buộc của luật pháp quốc tế để chủ động điều chỉnh chính sách phát triển trong nước.
- C. Ưu tiên phát triển đất nước theo hướng tự chủ hoàn toàn, hạn chế tham gia các thể chế và diễn đàn quốc tế.
- D. Tập trung mở rộng liên minh chính trị-quân sự nhằm tạo lợi thế chiến lược trong cạnh tranh toàn cầu.

Câu 14. Từ khi thành lập (1967) đến nay, một trong những tác động quan trọng của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) đối với khu vực là

- A. hình thành cơ chế hợp tác, góp phần duy trì hòa bình, ổn định và thúc đẩy phát triển bền vững.
- B. xóa bỏ hoàn toàn sự chênh lệch về trình độ phát triển thông qua cơ chế điều tiết bắt buộc.
- C. thúc đẩy quá trình nhất thể hóa về chính trị và kinh tế giữa các nước trong khu vực.
- D. thiết lập mô hình liên kết siêu quốc gia, tạo điều kiện cho các nước thành viên phát triển.

Câu 15. Nội dung nào sau đây là thách thức an ninh phi truyền thống sau Chiến tranh lạnh?

- A. Hệ thống xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa ra sức chạy đua vũ trang.
- B. Khủng hoảng tên lửa giữa hai siêu cường Xô-Mỹ, nguy cơ chiến tranh hạt nhân.
- C. Xung đột biên giới, tranh chấp chủ quyền lãnh thổ giữa các quốc gia.
- D. Ô nhiễm môi trường, an ninh mạng, dịch bệnh tác động vượt biên giới quốc gia.

Câu 16. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng về xu thế phát triển của thế giới sau Chiến tranh lạnh?

- A. Các mâu thuẫn về ý thức hệ giữa các khối nước hoàn toàn biến mất trong quan hệ quốc tế.
- B. Các quốc gia đều lấy phát triển tiềm lực quân sự làm mục tiêu chiến lược hàng đầu.
- C. Quan hệ giữa các nước được điều chỉnh theo hướng tăng cường đối thoại, thương lượng.
- D. Tổ chức Liên hợp quốc đã giải quyết dứt điểm tất cả tranh chấp, xung đột trên toàn cầu.

Câu 17. Năm 1967, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập trong bối cảnh nào sau đây?

- A. Một số quốc gia ở Đông Nam Á đã giành được độc lập.
- B. Khu vực Đông Nam Á phát triển mạnh về công nghiệp.
- C. Trật tự hai cực I-an-ta sụp đổ, xu thế hòa hoãn xuất hiện.
- D. Mỹ chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương.

Câu 18. Một trong những bài học lịch sử của các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc từ năm 1945 đến nay là

- A. tăng cường khối đoàn kết dân tộc, xem đó là sức mạnh ngoại sinh để hội nhập.
- B. phát huy vai trò lãnh đạo của giai cấp công-nông, đoàn kết với giai cấp khác.
- C. củng cố an ninh quốc phòng, kiên quyết đấu tranh bằng biện pháp quân sự.
- D. nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, tăng cường vai trò của các đoàn thể nhân dân.

Câu 19. Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết được thành lập năm 1922 dựa trên cơ sở nào sau đây?

- A. Thỏa thuận giữa các cường quốc sau Chiến tranh thế giới thứ nhất.
- B. Liên kết tự nguyện của các nước cộng hòa Xô viết.
- C. Sự thống nhất của toàn bộ các quốc gia xã hội chủ nghĩa ở châu Âu.
- D. Sáp nhập các nước Đông Âu vào nước Liên bang Nga.

Câu 20. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng nghệ thuật quân sự trong các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc của dân tộc Việt Nam (trước Cách mạng tháng Tám năm 1945)?

- A. Luôn chủ động tấn công trước để chặn mũi nhọn của giặc.
- B. Phát động khẩu hiệu đấu tranh phù hợp để tập trung lực lượng.

- C. Tiến hành chiến tranh nhân dân và thực hiện khát vọng hòa bình.
D. Chú trọng tập hợp mọi nguồn lực, tạo sự đồng thuận cao.
- Câu 21.** Trong giai đoạn từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến những năm 70 của thế kỉ XX, phong trào giải phóng dân tộc có tác động nào sau đây đến Trật tự thế giới hai cực I-an-ta?
- A. Góp phần làm xói mòn Trật tự thế giới hai cực I-an-ta.
B. Xóa bỏ tất cả ảnh hưởng của các nước phương Tây ở châu Phi.
C. Thiết lập một trật tự thế giới đơn cực do Mỹ đứng đầu.
D. Chấm dứt hoàn toàn sự tồn tại của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta.

Cho đoạn tư liệu, trả lời các câu 22, 23, 24:

“Những việc làm quan trọng trong những năm đầu sau ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam và nhất là sau khi đất nước thống nhất cụ thể là: hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng từng bước cuộc sống mới, đồng thời đánh thắng các cuộc tấn công xâm phạm lãnh thổ Việt Nam bằng quân sự trên quy mô lớn ở biên giới Tây Nam của Campuchia Dân chủ và ở biên giới phía Bắc của Trung Quốc, dập tắt một lò lửa chiến tranh ở Đông Nam Á, đẩy lùi âm mưu chống phá sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam”.

(Trần Đức Cường (Chủ biên), *Lịch sử Việt Nam, Tập 14, Từ năm 1975 đến năm 1986*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 2014, tr.460).

Câu 22. Theo tư liệu, một trong “những việc làm quan trọng trong những năm đầu sau ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam” là

- A. đấu tranh chống quân Pôn Pốt.
B. gia nhập tổ chức ASEAN.
C. đấu tranh chống phát xít Nhật.
D. đổi mới toàn diện đất nước.
- Câu 23.** Nội dung nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa của cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc (từ sau tháng 4-1975 đến cuối những năm 80 của thế kỉ XX) ở Việt Nam?

- A. Góp phần giải trừ chủ nghĩa thực dân và xóa bỏ Trật tự I-an-ta.
B. Chấm dứt mọi âm mưu chống phá của các thế lực thù địch.
C. Góp phần bảo vệ hoà bình, ổn định ở khu vực và thế giới.
D. Bảo vệ Tổ quốc và dập tắt các xung đột ở Đông Nam Á.
- Câu 24.** Trong công cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc hiện nay, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã vận dụng bài học lịch sử nào sau đây?

- A. Lấy đấu tranh quân sự làm chủ đạo, kết hợp với đấu tranh ngoại giao.
B. Kết hợp sức mạnh dân tộc và thời đại, kết hợp kháng chiến và kiến quốc.
C. Cứng rắn về nguyên tắc chiến lược, linh hoạt hóa các biện pháp thực thi.
D. Đẩy mạnh các hoạt động ngoại giao để mở đường cho đấu tranh quân sự.

Phần II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho bảng thông tin sau đây:

Thời gian	Hoạt động của ASEAN
Năm 1967	Thông qua Tuyên bố Băng Cốc.
Năm 1997	Thông qua Tầm nhìn ASEAN 2020.
Năm 2004	Tiến hành Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 10.
Năm 2012	Thông qua Tuyên bố nhân quyền ASEAN.
Năm 2015	Thông qua Tuyên bố Cua-la Lăm-pơ.
Năm 2019	Tiến hành Hội nghị Ủy ban Bảo vệ và thúc đẩy quyền phụ nữ và trẻ em ASEAN lần thứ 19.

- a) Tuyên bố Băng Cốc năm 1967 nêu rõ ASEAN là tổ chức liên chính phủ có tư cách pháp nhân, hướng tới mục tiêu xây dựng khu vực Đông Nam Á hòa bình, thịnh vượng.
b) Từ năm 2004 đến năm 2019, ASEAN đã xây dựng được hệ thống văn bản pháp lý bảo đảm thực thi nghiêm ngặt các chuẩn mực về dân chủ và nhân quyền trong toàn khu vực.
c) Các sự kiện trong bảng thông tin phản ánh một tiến trình liên tục và không gián đoạn của tổ chức ASEAN, trong đó mỗi văn kiện sau đều có tính chất pháp lý cao hơn văn kiện trước.
d) Việc thành lập Cộng đồng Văn hóa-Xã hội ASEAN có ý nghĩa quan trọng góp phần xây dựng một cộng đồng các dân tộc ASEAN hài hòa, sống đùm bọc chia sẻ, hướng tới người dân và tạo dựng một bản sắc chung của khu vực.

Câu 2. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Lúc Nguyễn Tất Thành có mặt ở Pari cũng là lúc lịch sử nhân loại đang bước đi những bước gấp và tình hình chính trị thế giới đang trải qua những biến chuyển lớn lao [...]. Ngày 18-6-1919, lấy tên là Nguyễn Ái Quốc, thay mặt Hội những người yêu nước Việt Nam ở Pháp, gửi tới Hội nghị Vécxây bản Yêu sách của nhân dân An Nam đòi Chính phủ Pháp phải thừa nhận các quyền tự do, dân chủ và quyền bình đẳng của dân tộc Việt Nam.

Cùng ngày, bản yêu sách đó xuất hiện trên báo L'Humanité (Nhân đạo), cơ quan ngôn luận của Đảng Xã hội Pháp, dưới đầu đề: Quyền của các dân tộc. Bản yêu sách còn được Nguyễn Ái Quốc dịch ra chữ Hán và chuyển thành một bài diễn ca tiếng quốc ngữ. Nó được in dưới dạng truyền đơn, gửi tới các toà báo, phân phát trong các cuộc mít tinh, cuộc họp ở nhiều tỉnh nước Pháp và bí mật gửi về Việt Nam qua con đường các thủy thủ và khách về nước”.

(Phạm Xanh, Nguyễn Ái Quốc với việc truyền bá chủ nghĩa Mác- Lênin ở Việt Nam (1921-1930), NXB Chính trị Quốc gia, 2009, tr.10)

a) Bản Yêu sách của nhân dân An Nam đánh dấu bước phát triển đi lên trong cuộc đấu tranh bảo vệ độc lập dân tộc của Hội những người Việt Nam yêu nước tại Pháp.

b) Bản Yêu sách được đăng tải trên báo Nhân đạo và phổ biến rộng rãi tại Pháp cho thấy Nguyễn Ái Quốc đã chủ động gắn vấn đề dân tộc Việt Nam với phong trào dân chủ và phong trào công nhân quốc tế.

c) “Tình hình chính trị thế giới đang trải qua những chuyển biến lớn lao” trong tư liệu phản ánh Trật tự thế giới hai cực I-an-ta đang hình thành, cục diện Chiến tranh lạnh tác động đến nhiều nước.

d) Bản Yêu sách của nhân dân An Nam yêu cầu Chính phủ Pháp thừa nhận độc lập, tự do, dân chủ và quyền bình đẳng của dân tộc Việt Nam.

Câu 3. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Trong nửa sau thế kỷ XX, có một từ đã xuất hiện trong tiếng nói của những người bảo vệ và kiến tạo hòa bình trên thế giới, một từ mà cùng một lúc mang rất nhiều ý nghĩa: đấu tranh, dũng cảm, anh hùng và nó còn có ý nghĩa là chiến thắng, độc lập, tự do. Từ đó là Việt Nam.”

(Ro-mét Chan-đờ-ra, Việt Nam và cuộc đấu tranh vì hòa bình, tự do và độc lập, trích trong: Việt Nam trong thế kỷ XX, tập 1, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr. 48)

a) Từ một quốc gia tiên phong trong phong trào giải phóng dân tộc, Việt Nam hiện nay đã trở thành nước có vai trò chủ chốt trong kiến tạo hòa bình thế giới.

b) Đoạn tư liệu thể hiện sự đánh giá cao của tác giả đối với cuộc đấu tranh vì độc lập, tự do của Việt Nam trong thế kỷ XXI.

c) Các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc của Việt Nam từ năm 1945 đến nay góp phần vào phong trào đấu tranh vì tự do, dân chủ, tiến bộ trên thế giới.

d) Từ sau chiến tranh thế giới thứ hai, Việt Nam chiến đấu để đòi lại quyền được sống trong hòa bình, tên gọi “Việt Nam” đã trở thành biểu tượng cho khát vọng hoà bình và tự do.

Câu 4. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo là sự lựa chọn mang tính lịch sử, là quá trình phát triển toàn diện về tư duy, nhận thức lý luận, về đường lối lãnh đạo của Đảng trong xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc; là sự nghiệp vĩ đại mang tầm vóc lịch sử, có ý nghĩa to lớn mở ra kỷ nguyên mới, nâng tầm vị thế cho đất nước trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội của Việt Nam, do Nhân dân Việt Nam thực hiện. Những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trong 40 năm đổi mới là kết quả của quá trình nỗ lực phấn đấu bền bỉ, liên tục, là kết tinh trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta; khẳng định đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo, phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu thế thời đại; sự lãnh đạo của Đảng, sức mạnh to lớn của Nhân dân và khối đại đoàn kết toàn dân tộc là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam; Nhân dân là chủ thể, là trung tâm của công cuộc đổi mới, xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc.”

(Đảng Cộng sản Việt Nam, Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng, <http://chinhhsach.chinhphu.vn>)

a) Việc đề cao vai trò của khối đại đoàn kết dân tộc trong công cuộc Đổi mới phản ánh sự kế thừa những bài học kinh nghiệm lịch sử của dân tộc Việt Nam qua các thời kỳ dựng nước và giữ nước.

b) Những thành tựu Việt Nam đạt được trong 40 năm tiến hành công cuộc Đổi mới (từ 1986 đến nay) đã chứng tỏ mối quan hệ biện chứng giữa đổi mới với ổn định và phát triển đất nước.

c) Đổi mới là quá trình phát triển toàn diện về tư duy, nhận thức lý luận, trong đó ở mỗi giai đoạn Đảng đã thay đổi mục tiêu xã hội chủ nghĩa để chủ động thích ứng tạo đà cho đất nước phát triển.

d) Theo đoạn tư liệu, công cuộc đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo là sự lựa chọn mang tính lịch sử phù hợp với xu thế của thời đại.

----- HẾT -----